TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 22-8-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Duy Mỹ Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Đoàn Phương N, sinh năm 1991, tại Hà Tĩnh; nơi thường trú: thôn M, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (nay thôn M, xã K, tỉnh Hà Tĩnh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quang Đ và bà Đinh Thị L; bị bắt tạm giữ ngày 09/4/2025, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Phương N1, sinh năm 1997; nơi thường trú: thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai), vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ D, khu phố D, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Phạm Xuân Thiện P, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn E, Đ, Đ, Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Bà Đoàn Thị A, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp B, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã G, thành phố Cần Thơ), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đoàn Phương N và Huỳnh Phương N1 ở cùng phòng trọ tại khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình chung sống Đoàn Phương N lợi dụng tin tưởng của Huỳnh Phương N1 nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 07/4/2024, Đoàn Phương N hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61E1 – 624.37 màu trắng đen và một điện thoại di động Iphone 11 của Huỳnh Phương N1 để đến Công ty O tại khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) để lấy tiền lương. Đoàn Phương N1 nói với Huỳnh Phương N1 là do không biết đường nên mượn điện thoại của Huỳnh Phương N1 để định vị tìm đường tới Công ty. Do tin tưởng Đoàn Phương N nên Huỳnh Phương N1 đã giao tài sản trên cho Đoàn Phương N. Sau đó, Đoàn Phương N chở Huỳnh Phương N1 đến công ty để đi làm còn Đoàn Phương N thì quay về phòng trọ. Tại đây, Đoàn Phương N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61E1 – 624.37 màu trắng đen và một điện thoại di động Iphone 11 nên đã thu dọn toàn bộ đồ đạc cá nhân rồi bỏ trốn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Huỳnh Phương N1 đi làm về thấy đồ đạc của Đoàn Phương N đã không còn ở phòng trọ nữa khi liên hệ vào số điện thoại giao cho Đoàn Phương N thì thấy không liên lạc được nên Huỳnh Phương N1 đã làm đơn trình báo lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Sau khi chiếm đoạt tài sản của Huỳnh Phương N1, Đoàn Phương N tháo bỏ sim số điện thoại rồi mua sim khác lắp vào điện thoại Iphone 11 để sử dụng. Sau đó, điện thoại bị hư hỏng nên Đoàn Phương N đã vứt bỏ. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 61E1 – 624.37 Đoàn Phương Nam bán cho một đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực thành phố B, tỉnh Đồng Nai với giá 3.000.000 đồng. Đoàn P1 đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Sau đó, đối tượng T đã đăng bán xe mô tô trên lên mạng xã hội Facebook thì ông Phạm Xuân Thiện P liên hệ để mua lại xe mô tô trên với giá 4.000.000 đồng. Ông P sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, tuy nhiên do xe không có đăng ký xe nên ông Phương Đ1 bán lại xe mô tô trên lên hội nhóm mua bán thì Huỳnh Phương N1 thấy thông tin nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Qua xác minh và làm việc ông P xác định ông P không biết đối tượng đã bán lại xe mô tô cho mình và cũng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Ông P tình nguyện trả lại xe mô tô trên cho bị hại và không có ý kiến gì.

Tại kết luận định giá số 49/KLĐG – TSTTHS, ngày 24 tháng 4 năm 2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Một điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc có giá trị 4.500.000 đồng; Một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 61E1 – 624.37 với số khung 324HY033352, số máy E3X9E089628 có giá 10.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 28/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý tài sản trao trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 61E1 – 624.37 cho ông Huỳnh Phương N1. Ông Huỳnh Phương N1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với Kết luận định giá tài sản, xử lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Đoàn Thị A (là chị ruột bị cáo Đoàn Phương N) thay bị cáo Đoàn Phương N bồi thường cho bị hại Huỳnh Phương N1 số tiền 4.500.000 đồng.

Bị hại ông Huỳnh Phương N1 đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) mua lại xe của Đoàn Phương N, Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn tiếp tục điều tra, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Đoàn Phương N đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bản Cáo trạng số 67/CT–VKSBB ngày 30 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Đoàn Phương N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo Đoàn Phương N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị hại ông Huỳnh Phương N1 vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Xuân Thiện P vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đoàn Thị A không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Bị cáo Đoàn Phương N nói lời sau cùng: bị cáo cảm thấy hối hận về hành vi do bị cáo gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 07/4/2024, tại phòng trọ thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp Đ, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Đoàn Phương N có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 61E1 – 624.37 và một điện thoại hiệu Iphone 11 của ông Huỳnh Phương N1 đi vào Công ty O tại đường D, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) để lấy tiền lương, sau đó chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại của ông Huỳnh Phương N1 rồi bỏ trốn. Giá trị tài sản mà bị cáo Đoàn Phương N chiếm đoạt của bị hại Huỳnh Phương N1 là 15.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo Đoàn Phương N đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là xe mô tô và điện thoại di động của ông Huỳnh Phương N1.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung của toàn xã hội.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Xét, tình hình xâm phạm sở hữu ngày càng diễn biến phức tạp, hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt tài sản ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Huỳnh Phương N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đoàn Thị A không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Xuân Thiện P quá trình điều tra, truy tố không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên T (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) mua lại xe của Đoàn Phương N, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 175, Điều 38, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23, 26 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Đoàn Phương N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Phương N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2025.

2. Về án phí: Bị cáo Đoàn Phương N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Tuyết